Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Ngày ký: 23-10-2020 09:44:49 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 2891 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 23 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của chính phủ về việc ban hành các quy định quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 02/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đề án "Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa";

Căn cứ Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc lập điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3320/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 303/TB-UBND ngày 03/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn và việc đầu tư xây dựng các Nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3363/TTr-SXD ngày 07/10/2020 về việc đề nghị phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030.

I. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030.

II. Phạm vi và đối tượng quy hoạch

1. Phạm vi quy hoạch: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính tỉnh Khánh Hòa trừ (huyện đảo Trường Sa).

2. Đối tượng quy hoạch: Tập trung vào chất thải rắn sinh hoạt.

III. Quan điểm quy hoạch

- Phù hợp với Chương trình phát triển đô thị của tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, Điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch chuyên ngành liên quan khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn và khả năng khai thác quỹ đất

- Tăng cường giảm thiểu chất thải, tái sử dụng, tái chế để tăng tỷ lệ xử lý và giảm thiểu lượng chất thải rắn chôn lấp.

- Thúc đẩy xã hội hóa quản lý chất thải sinh hoạt, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và tham gia hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.

- Áp dụng các công nghệ xử lý trung gian tiên tiến phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh Khánh Hòa nhằm hạn chế chôn lấp, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tăng hiệu quả sử dụng đất.

- Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào công tác quản lý chất thải rắn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, hướng tới phát triển bền vững.

IV. Mục tiêu của quy hoạch

- Cập nhật các số liệu và quy hoạch liên quan nhằm dự báo nhu cầu thu gom và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 để làm cơ sở phục vụ công tác quản lý và đầu tư xây dựng mạng lưới thu gom và xử lý trên toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai.

- Giải quyết các khó khăn hiện tại về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và hướng tới hệ thống quản lý chất thải rắn tổng hợp bền vững trên toàn tỉnh.

V. Nội dung quy hoạch

1. Dự báo khối lượng chất thải đến năm 2020 và năm 2030

1.1. Phương pháp dự báo

- Số dân trong tương lai của tỉnh Khánh Hòa được dự báo thông qua phương pháp hồi quy tuyến tính xu hướng dân số trong quá khứ.

- Khối lượng chất thải sinh hoạt trong tương lai được dự báo theo phương pháp hồi quy tuyến tính khối lượng chất thải thực tế trong quá khứ dựa vào xu hướng chất thải theo ngày và xu hướng dân số cũng như lượng khách du lịch trong quá khứ.

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ thu gom hiện tại và trong tương lai được cân nhắc.

1.2. Dự báo lượng chất thải phát sinh

Năm		2018	2020	2025	2030
Dân số		1.222.190	1.247.524	1.289.734	1.331.943
Chất thải rắn sinh hoạt	Tỷ lệ thu gom theo dân số (%)	80	84	93	97
	Khối lượng chất thải đầu người (g/người/ngày)	587	611	662	702
	Khối lượng chất thải trong tương lai (tấn/ngày)	872	1.033	1.491	1.937

2. Quy hoạch quản lý chất thải rắn sinh hoạt

2.1. Mục tiêu chính sách

Tỉnh Khánh Hòa sẽ thiết lập Hệ thống quản lý chất thải rắn bền vững cho tăng trưởng xanh thông qua việc thực hiện quy hoạch này. Ba mục tiêu chính sách dưới đây được đặt ra để thực hiện Quản lý chất thải rắn bền vững:

- Ngăn ngừa ô nhiễm do chất thải không được thu gom.

- Ngăn ngừa chôn lấp trực tiếp.

- Giảm thiểu chất thải chôn lấp.

2.2. Định hướng chính sách

- Ô nhiễm do chất thải không được thu gom sẽ được ngăn ngừa thông qua việc tăng tỷ lệ thu gom cùng với việc xử lý phù hợp chất thải được thu gom.

- Chôn lấp trực tiếp sẽ được ngăn ngừa thông qua việc tăng tỷ lệ xử lý, công nghệ xử lý tiên tiến. Bằng việc phát triển các cơ sở xử lý chất thải trung gian như lò đốt, cơ sở xử lý sấy khô sinh học đối với chất thải rắn sinh hoạt giúp giảm thiểu lượng chất thải cần chôn lấp tại các bãi chôn lấp.

- Chất thải chôn lấp sẽ được giảm thông qua việc giảm tỷ lệ chôn lấp. Để giảm tỷ lệ chôn lấp, cần vận hành và bảo trì công nghệ xử lý tiên tiến phù hợp cùng với việc tăng tỷ lệ xử lý.

2.3. Kế hoạch kiểm soát phát sinh bao gồm cả phân loại chất thải tại nguồn

- Sản xuất phân hữu cơ dựa vào cộng đồng đối với chất thải hữu cơ tại các vùng nông thôn: hoạt động này sẽ đóng góp vào việc thực hiện tái chế chất thải hữu cơ, sử dụng đất nông nghiệp và quản lý vệ sinh tại nông thôn, những khu vực khó cung cấp dịch vụ thu gom và có tiềm năng sử dụng phân hữu cơ.

- Trung tâm tiếp nhận chất thải nguy hại ở đô thị: hoạt động này sẽ đóng góp vào việc ngăn ngừa chất thải nguy hại lẫn vào chất thải sinh hoạt tại nguồn.

- Để kiểm soát chất lượng chất thải và thực hiện tái chế tại nguồn trong các khu vực tiềm năng trước khi xử lý, các hoạt động để kiểm soát phát sinh sẽ được thực hiện có cân nhắc đến tính chất của khu vực. Trong tương lai, sau khi cơ sở xử lý đốt thu hồi năng lượng bắt đầu vận hành, các chương trình phân loại tại nguồn tập trung cho chất thải không đốt được trong lò đốt sẽ được cân nhắc triển khai.

2.4. Thu gom và vận chuyển

- Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thu gom và vận chuyển chất thải phù hợp đồng thời tăng tỷ lệ thu gom chất thải đảm bảo được mục tiêu quốc gia. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 97% vào năm 2030.

- Yêu cầu tối thiểu của tần suất thu gom là ít nhất hai ngày một lần. Tần suất thu gom sẽ được bố trí theo khu vực có cân nhắc đến yêu cầu tối thiểu và hiệu quả thu gom.

- Khi vận chuyển chất thải, các yêu cầu về kỹ thuật sẽ được thực hiện để đảm bảo theo quy định nhằm ngăn ngừa việc rơi vãi chất thải hoặc nước rỉ rác từ xe thu gom chất thải.

2.5. Quy hoạch các điểm trung chuyển

- Không cần thiết quy hoạch các điểm trung chuyển do không có hiệu quả trong việc giảm thiểu chi phí.

- Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được vận chuyển trực tiếp đến các cơ sở xử lý hoặc bãi chôn lấp bằng xe thu gom chất thải.

2.6. Quy hoạch các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Các huyện, thị xã, thành phố (trừ huyện Khánh Vĩnh và huyện Khánh Sơn) sẽ áp dụng các cơ sở xử lý trung gian ví dụ như cơ sở xử lý đốt thu hồi năng lượng và cơ sở xử lý bằng công nghệ tiên tiến để giảm thiểu khối lượng chất thải chôn lấp trực tiếp tại bãi chôn lấp. Huyện Khánh Vĩnh và huyện Khánh Sơn sẽ tiếp tục áp dụng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh.

- Kế hoạch đầu tư các cơ sở xử lý được tóm tắt trong bảng dưới đây:

TT	Các loại cơ sở xử lý	Chất thải mục tiêu	Địa phương sử dụng	Vị trí (khoảng cách an toàn về môi trường)	Năm vận hành	Quy mô	Diện tích (ha)	Tổng đầu tư (Tỷ VNĐ)
1	Cơ sở xử lý trung gian ví dụ như lò đốt thu hồi năng lượng	CTRSH	Nha Trang	Cạnh bãi chôn lấp Lương Hòa (hơn 500m)	2023 (tăng quy mô năm 2027)	• 1.000 tấn/ngày (2023) • 500 tấn/ngày (2027) * Tổng công suất là 1.500 tấn/ngày	6,5	3450
2	Cơ sở xử lý trung gian	CTRSH	Cam Ranh	Cam Thịnh Đông (hơn 500m)	2023	150 tấn/ngày	6	345
3	Cơ sở xử lý trung gian	CTRSH	Ninh Hòa	Thôn Tân Sơn, xã Ninh Xuân (hơn 500m)	2023	250 tấn/ngày	10	575
4	Cơ sở xử lý trung gian	CTRSH	Cam Lâm	Xã Cam Tân	2023-2024 (phụ thuộc vào tình hình sử dụng bãi chôn lấp)	100 tấn/ngày	4	230
5	Cơ sở xử lý trung gian	CTRSH	Vạn Ninh	Suối Hàng tại Xã Vạn Khánh (hơn 1.000m)	2024	100 tấn/ngày	4	230
6	Cơ sở xử lý trung gian	CTRSH	Diên Khánh	Hòn Ngang, xã Diên Sơn	2023	150 tấn/ngày	6	345

TT	Các loại cơ sở xử lý	Chất thải mục tiêu	Địa phương sử dụng	Vị trí (khoảng cách an toàn về môi trường)	Năm vận hành	Quy mô	Diện tích (ha)	Tổng đầu tư (Tỷ VNĐ)
7	Bãi chôn lấp	Tro bay	Nha Trang	Cạnh bãi chôn lấp Lương Hòa bên cạnh vị trí lò đốt thu hồi năng lượng (cần phải lựa chọn vị trí cẩn thận để đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường là 1.000m)	2023	400 nghìn m^3	4,7	33,4
8	Bãi chôn lấp	Tro đáy	Nha Trang		2031	3.000 nghìn m^3	17,5	136,8
9	Bãi chôn lấp	CTRSH	Cam Ranh	Cam Thịnh Đông (hơn 500m)	2032	200 nghìn m^3	2,5	20,5
10	Bãi chôn lấp	CTRSH	Ninh Hòa	Xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa	2022	500 nghìn m^3	10	39
11	Bãi chôn lấp	CTRSH	Ninh Hòa	Thôn Tân Sơn, Xã Ninh Xuân (hơn 1.000m)	2020	500 nghìn m^3	5,7	39
12	Bãi chôn lấp	CTRSH	Cam Lâm	Mở rộng bãi chôn lấp Dốc Đỏ (hơn 1.000m)	2022	300 nghìn m^3	3,6	27,3
13	Bãi chôn lấp	CTRSH	Cam Lâm	Thôn Khánh Thành Nam, Xã Suối Cát	Phụ thuộc vào tình hình thực tế	Phụ thuộc vào nhu cầu thực tế	≤ 50	-
14	Bãi chôn lấp	CTRSH	Vạn Ninh	Suối Hàng tại Xã Vạn Khánh (hơn 1.000m)	2021	100 nghìn m^3	1,4	12,6
15	Bãi chôn lấp	CTRSH	Vạn Ninh	Mở rộng bãi Suối Hàng tại xã Vạn Khánh	2028	200 nghìn m^3	2,5	20,5
16	Bãi chôn lấp	CTRSH	Khánh Vĩnh	Mở rộng bãi chôn lấp thị trấn Khánh Vĩnh (hơn 1.000m)	2020	100 nghìn m^3	1,4	12,6
17	Bãi chôn lấp	CTRSH	Diên Khánh	Mở rộng bãi chôn lấp Hòn Ngang	2020	300 nghìn m^3	3,6	27,3
18	Bãi chôn lấp	CTRSH	Khánh Sơn	Hòn Dung tại thôn Tà Nia, xã Sơn Trung	2020	13 nghìn m^3	0,3	3
19	Bãi chôn lấp	CTRSH	Khánh Sơn	Mở rộng bãi Hòn Dung tại xã Sơn Trung	2026	50 nghìn m^3	0,8	7,8

- Xử lý chất thải từ các đảo: Trong tương lai, các chất thải từ các đảo sẽ được tiếp tục xử lý phù hợp thông qua việc sử dụng các cơ sở sẵn có như trạm trung chuyển, bãi chôn lấp. Đối với đảo Hòn Tre của Nha Trang, việc xây dựng một cơ sở xử lý như lò đốt nhỏ hoặc bãi chôn lấp sẽ được cân nhắc phối hợp cùng với các cơ sở kinh doanh. Vị trí của cơ sở xử lý chất thải sẽ được thảo luận, chuẩn bị cùng với các cơ sở kinh doanh, du lịch lớn trên đảo bởi vì các cơ sở kinh doanh này được hưởng lợi lớn nhất từ cơ sở xử lý chất thải.

2.7. Quản lý các chất thải đặc thù khác

- Chất thải cồng kềnh: Trong giai đoạn ban đầu, có thể bắt đầu từ việc cung cấp dịch vụ thu gom chất thải cồng kềnh tại các giai đoạn cao điểm. Theo nhu

cầu tăng lên, sẽ cân nhắc việc cung cấp dịch vụ đầy đủ ở tất cả các thời điểm. Khi quy hoạch này được đánh giá, rà soát và điều chỉnh, nhu cầu về thu gom chất thải cồng kềnh sẽ được khảo sát và cân nhắc.

- Chất thải sản xuất có khối lượng lớn: Các chất thải sản xuất có khối lượng lớn không nguy hại nhưng khó xử lý như vỏ sò, đài sen,... cũng cần được cân nhắc xử lý dựa trên nguyên tắc "người gây ô nhiễm phải trả tiền". Địa phương sẽ hỗ trợ chủ thải của chất thải đặc thù này thực hiện các giải pháp khả thi để xử lý bao gồm cả khả năng tái chế.

- Chất thải xây dựng: Chất thải xây dựng cũng cần được xử lý theo nguyên tắc "người gây ô nhiễm phải trả tiền". Địa phương sẽ có trách nhiệm hướng dẫn các chủ thải xử lý và tái chế chất thải phát sinh theo quy định.

2.8. Các dự án ưu tiên

- Phát triển cơ sở đốt thu hồi năng lượng cho thành phố Nha Trang.

- Áp dụng các hoạt động phân loại chất thải tại nguồn bao gồm: làm phân hữu cơ từ chất thải hữu cơ tại khu vực nông thôn và điểm tiếp nhận chất thải nguy hại tại các đô thị.

3. Khái toán vốn đầu tư

Tổng nhu cầu vốn mà ngân sách tỉnh cần chi trả cho toàn bộ Quy hoạch chất thải rắn đến năm 2030 ước tính khoảng 5.413 tỷ đồng không bao gồm chi phí đầu tư các cơ sở xử lý trung gian. Đối với chi phí đầu tư các cơ sở xử lý trung gian, huy động các nguồn vốn đầu tư từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước, vốn hỗ trợ nước ngoài, vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành hướng dẫn các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện quy hoạch theo mục tiêu đã đề ra.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai cụ thể theo đúng quy hoạch được duyệt.

2. Các Sở, ban, ngành

Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải rắn theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh và các quy định khác có liên quan.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã tổ chức công bố công khai quy hoạch được duyệt theo quy định.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện quản lý nhà nước về chất thải rắn tại địa bàn của mình theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Lập kế hoạch 5 năm, hàng năm để triển khai quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tuyên truyền thông tin, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng và nâng cao nhận thức của cộng đồng trong quản lý chất thải rắn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 02/8/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phê duyệt đề án "Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa".

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân

***Nơi nhận**: (VBĐT)*
- Như điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở ngành;
- LĐVP, Phòng: XD-NĐ, TH;
- Lưu: VT, TL, HB. 32